

**CÔNG TY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO –MCK: VES**  
ĐC: R1-72 Bùi Bằng Đoàn, Hưng Phước1, Tân Phong, PMH, Q7, HCM  
ĐT:08.541052273 – Fax: 08.54105274  
Website: [www.mecavneco.com.vn](http://www.mecavneco.com.vn)

---



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **Năm 2010**

Tp.HCM, ngày tháng năm 2011

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

### LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- I. Các sự kiện quan trọng
- II. Quá trình phát triển

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- I. Các nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh
- II. Các thay đổi chủ yếu
- III. Thay đổi thành viên HĐQT và BKS trong năm
- IV. Triển vọng và kế hoạch trong năm

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- I. Báo cáo tình hình tài chính
- II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- III. Các tiến bộ đã đạt được
- IV. Kế hoạch phát triển trong năm 2011

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- I. Cơ cấu tổ chức
- II. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc
- III. Thay đổi Giám đốc trong năm
- IV. Quyền lợi của Ban giám đốc
- V. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

### THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- I. Hội Đồng Quản Trị
- II. Ban Kiểm Soát
- III. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- I. Báo cáo của Ban giám đốc
- II. Báo cáo của Kiểm toán viên
- III. Bảng cân đối kế toán
- IV. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- V. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- VI. Thuyết minh báo cáo tài chính



## LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

- Tên Công ty bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO
- Tên Công ty bằng tiếng Anh: ME CA VNECO INVESTMENT AND ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : ME CA VNECO
- Vốn điều lệ : 90.075.000.000 đồng
- Địa chỉ : R1-72 Bùi Bằng Đoàn, Hưng Phước 1, Phú Mỹ Hưng, Q7, HCM
- Điện thoại : 08.54105273 – Fax: 08.54105274
- Email :
- Website : [www.mecavneco.com.vn](http://www.mecavneco.com.vn)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103002120 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
  - Đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 02 năm 2004
  - Đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 12 năm 2010
- Mã số thuế : 0303245217
- Ngành nghề kinh doanh:
  - ✓ Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép các loại (không hoạt động tại trụ sở)
  - ✓ Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện công nghiệp-dân dụng
  - ✓ Sửa chữa và bảo trì nhà máy điện công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
  - ✓ Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa- quốc tế
  - ✓ Mua bán máy móc, vật tư, thiết bị ngành công-nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
  - ✓ Dịch vụ chuyển giao công nghệ
  - ✓ Xây dựng công trình công nghiệp dân dụng, giao thông, thủy điện, thủy lợi, cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp
  - ✓ Mua bán vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công;
  - ✓ Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính- kế toán)
  - ✓ Kinh doanh nhà ở
  - ✓ Cho thuê văn phòng, kho bãi

- ✓ Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao)
- ✓ Bán buôn đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở)

**I. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG:**

- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO được thành lập trên cơ sở hợp đồng thành lập giữa ba bên là Công ty Xây Lắp Điện 3 (Nay là Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Việt Nam), Công ty TNHH SANNAM và Ông Vũ Văn Điện. Được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 4103002120 ngày 26 tháng 02 năm 2004 – Tên gọi: Công ty Cổ phần Điện 3 – vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.
- Đến tháng 6 năm 2007 được đổi tên thành công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca Vneco số vốn điều lệ thực góp là 90.075.000.000 đồng.
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO chính thức niêm yết trên sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM từ ngày 02 tháng 04 năm 2010

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông  
Mã chứng khoán :VES  
Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu  
Số lượng cp niêm yết : 9.007.500 cp

**II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Mêca VNECO là sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong ngành xây lắp điện như xây dựng các công trình đường dây điện, trạm biến áp đến 500kv, Gia công và chế tạo cột thép mạ kẽm. Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, kho bãi.

**Năm 2004:** Công ty được thành lập với tên gọi là Công Ty Cổ Phần Điện 3 với vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.



**Năm 2005:** Đầu tư và xây dựng xong và đưa vào vận hành nhà máy chế tạo cột thép tại khu công nghiệp Hiệp Phước, Nhà Bè với công suất 10.000 tấn/ năm

**Năm 2007:** Công ty đổi tên thành công ty cổ phần đầu tư và xây dựng điện mê ca vneco. Vốn điều lệ tăng lên 150.000.000.000 đồng.

Đây là năm đầu tiên công ty tham gia vào thị trường kinh doanh dịch vụ du lịch khách sạn. với việc đầu tư mua mới khách sạn tại địa chỉ: 740C Nguyễn Kiệm - P4 - Phú Nhuận – HCM. Với diện tích xây dựng một trệt bốn lầu: gồm có 25 phòng nghỉ, một nhà hàng, một quầy Bar.

**Năm 2008:** Công ty đầu tư mua thêm khách sạn mini tại R1-72 Bùi Bằng Đoàn - Hưng Phước 1 - Phú Mỹ Hưng - Quận 7 - HCM. Với diện tích 300m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng một trệt, một lửng, bốn lầu: gồm 28 phòng nghỉ, một Nhà hàng, một quầy bar.

Đầu tư mua khu đất tại 277 Bến Bình Đông, P4, Quận 8, HCM để xây dựng khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA. Đến nay đã triển khai được một số hạng mục như: san lấp mặt bằng, khoan cọc nhồi, phòng cháy chữa cháy đang chờ cấp phép xây dựng. với quỹ mô xây dựng hai khối nguyên đơn gồm: 25 tầng chưa kể tầng hầm và sân thượng.

**Năm 2010:** Tháng 4 năm 2010 công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Qua những năm xây dựng và phát triển công ty đã xây dựng được hình ảnh và thương hiệu trong ngành xây lắp điện và đã có những bản hàng chiến lược cho định hướng phát triển của công ty. Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác thi công xây dựng và lắp đặt các công trình đường dây tải điện, các trạm biến áp. Ưu thế của Công ty là có một đội ngũ nhân viên xây lắp chuyên ngành được đào tạo với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp. Công ty đã và đang hướng đến thị trường xây lắp điện các tỉnh Miền tây và nước láng giềng Campuchia, đây là những thị trường tiềm năng. So với những Công ty xây lắp điện khác thì Công ty Mê ca Vneco được lợi thế về vị trí địa lý, gần với các thị trường tiềm năng.

Hiện nay Mê ca Vneco là một trong những đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xây lắp trong Tổng công ty xây dựng điện Việt Nam(VNECO), là đối tác chính của VNECO trong thị trường miền nam.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. CÁC NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế sau ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã ảnh hưởng gián tiếp, trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cả ba lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động.

- Giá nguyên vật liệu tăng cao và có diễn biến phức tạp khó lường của thị trường thế giới,
- Chi phí hoạt động sản xuất và kinh doanh tăng cao đã làm giảm tính cạnh tranh của công ty với công ty khác,
- Hàng loạt các công trình dự kiến đấu thầu trong năm không thực hiện được
- Lượng khách du lịch giảm đi đáng kể
- Thị trường bất động sản đóng băng

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty đã xác định:

- Bằng mọi cách phải duy trì và phát triển các thị trường và sản phẩm truyền thống của công ty như đẩy mạnh sản phẩm xây lắp điện tại thị trường Miền Nam
- Nâng cao tính cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm, đẩy nhanh tiến độ thi công và tìm mọi cách tiết giảm chi phí sản xuất.
- Tập trung vào các công trình còn dở dang còn vướng mắc giải quyết dứt điểm để quyết toán khối lượng.
- Đề ra những phương án thi công mới phù hợp với tình hình thực tế của ngành xây lắp điện hiện nay.

Với mục tiêu cụ thể được xác định, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực sản xuất kinh doanh vượt lên những



khó khăn thách thức trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh đạt kết quả:

- Doanh thu và thu nhập khác : 47.217 (triệu đồng)
- Lợi nhuận : - 4.687 (triệu đồng)

## **II: NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban điều hành để kịp thời đưa ra những định hướng và mục tiêu cụ thể cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành điện nói riêng.

Hội đồng quản trị cũng đã chuẩn bị việc hoàn tất thủ tục pháp lý cho Công ty niêm yết, chuẩn bị nhân sự cho ban điều hành mới cụ thể:

Tháng 1 năm 2010 công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 2 tháng 4 năm 2010 công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VES.

Ngày 21 tháng 6 năm 2010 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

Tháng 10 năm 2010 thay đổi người đại diện pháp luật

Tháng 12 năm 2010 thay đổi trụ sở chính từ địa chỉ cũ :740c Nguyễn Kiệm, P4, Phú Nhuận về địa chỉ mới R1-72 Bùi Bằng Đoàn, Phú Mỹ Hưng, Q7, HCM

## **III: THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS TRONG NĂM**

### **Hội đồng Quản trị**

- Ông Đoàn Đức Hồng                      Chủ tịch
- Ông Nguyễn Thành Đồng              Ủy viên
- Ông Lê Thạch Túy                        Ủy viên
- Ông Lâm Quốc Hải                      Ủy viên
- Ông Đoàn Tuấn Anh                      Ủy viên

### **Ban kiểm soát**

- Ông Hồ Văn Quang                      Trưởng ban
- Ông Võ Thành Lượng                  Ủy viên
- Ông Phạm Đức Đại                      Ủy viên                  Miễn nhiệm ngày 21/6/2010
- Ông Nguyễn Văn Quảng                Ủy viên                  Bổ nhiệm ngày 21/6/2010

#### **IV: TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI**

Với tốc độ phục hồi của nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế trong nước như hiện nay ngoài việc tăng trưởng tốt trong thị trường sản phẩm truyền thống là xây lắp điện và Gia công cơ khí mà còn nhắm tới sự tăng trưởng và phát triển đến sản phẩm cung cấp dịch vụ du lịch khách sạn, bước sang năm 2011 và các năm tới thị trường bất động sản khởi sắc sẽ là thời điểm tốt để Mê ca tối đa hóa lợi nhuận mà Dự án khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA tại 277 Bến Bình Đông, Q8, HCM mà Mê ca đang triển khai Dự án.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình còn dở dang để quyết toán khối lượng.

Dự kiến trúng thầu một số công trình xây lắp đường dây 500kv Vinh Tân – Song mây.

Trước nhưng sự thay đổi và nhận định về sự phát triển của nền kinh tế HDQT Công ty đã có quyết định chuyển trụ sở Công ty về Phú Mỹ Hưng, Q7, HCM.



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**I: BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Bảng cân đối kế toán**

Đvt: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>25.877.134.750</b>	<b>96.904.349.626</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.684.381.074</b>	<b>3.565.122.972</b>
1. Tiền	111		2.684.381.074	3.565.122.972
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.228.794.383</b>	<b>43.341.914.271</b>
1. Phải thu khách hàng	131		11.366.463.293	39.746.691.916
2. Phải trả cho người bán	132		4.388.057.470	4.222.067.758
5. Các khoản phải thu khác	135		5.016.671.067	16.880.222
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(6.542.397.447)	(643.725.625)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.677.524.731</b>	<b>43.641.486.234</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.677.524.731	43.641.486.234
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.286.434.562</b>	<b>6.355.826.149</b>
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		7.286.434.562	6.355.826.149
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>187.149.185.589</b>	<b>182.876.889.415</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>27.101.627</b>	<b>194.575.281</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218		27.101.627	194.575.281
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>167.262.359.982</b>	<b>161.539.975.833</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		18.028.849.782	18.376.303.759
Nguyên giá	222		19.411.034.765	19.272.274.765
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.382.184.983)	(895.971.006)
3. Tài sản cố định vô hình	227		58.695.390.000	58.695.390.000

Báo cáo thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

Nguyên giá	228		58.695.390.000	58.695.390.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		90.538.120.200	84.468.282.074
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>19.532.320.000</b>	<b>20.500.000.000</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh	252		18.000.000.000	18.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		1.915.400.000	2.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(383.080.000)	0
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>327.403.980</b>	<b>642.338.301</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		327.403.980	642.338.301
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>213.026.320.339</b>	<b>279.781.239.041</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>111.727.252.405</b>	<b>172.148.563.174</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>111.727.252.405</b>	<b>172.148.563.174</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		14.000.000.000	35.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		41.909.246.213	50.533.592.468
3. Người mua trả tiền trước	313		9.364.166.176	57.234.105.162
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		691.742.142	2.210.380.253
5. Phải trả người lao động	315		259.420.901	172.067.443
6. Chi phí phải trả	316		1.713.745.432	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		42.601.529.203	26.835.515.510
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.187.402.338	162.902.338
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>101.299.067.934</b>	<b>107.632.675.867</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>101.299.067.934</b>	<b>107.632.675.867</b>

Báo cáo thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010



**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90.075.000.000	90.075.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.161.453.222	338.453.222
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		976.705.862	153.705.862
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		9.085.908.850	17.065.516.783
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>213.026.320.339</b>	<b>279.781.239.041</b>

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh**

Đvt: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			23.112.884.147	45.040.096.549
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			0	0
<b>3. DT thuần về bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>			<b>23.112.884.147</b>	<b>45.040.096.549</b>
4. Giá vốn hàng bán			26.639.511.542	37.434.904.971
<b>5. LNG về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			<b>(3.526.627.395)</b>	<b>7.605.191.578</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính			135.551.534	71.748.931
7. Chi phí hoạt động tài chính			484.5483.030	4.131.155.031
Trong đó: Chi phí lãi vay			101.468.030	4.131.155.031
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp			8.802.699.693	2.335.161.918
<b>10. LN thuần từ hoạt động kinh doanh</b>			<b>(12.678.323.584)</b>	<b>1.210.623.560</b>
11. Thu nhập khác			24.104.575.203	38.583.802.606
12. Chi phí khác			16.113.859.552	23.576.183.061
<b>13. Lợi nhuận khác</b>			<b>7.990.715.651</b>	<b>15.007.619.545</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>			<b>(4.687.607.933)</b>	<b>16.218.243.105</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành			0	1.607.669.143
<b>17. LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(4.687.607.933)</b>	<b>14.610.573.962</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>			<b>(520,41)</b>	<b>1.622,05</b>

Báo cáo thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

## II: CÁC TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

**Về cơ cấu tổ chức và nhân sự:** Trong năm có sự thay đổi về nhân sự cấp cao Ông: Lâm Quốc Hải Giám đốc thay thế Ông Nguyễn Thành Đồng từ ngày 09 tháng 10 năm 2010.

**Về vốn hoạt động:** Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Mêca Vneco đã gặp rất nhiều khó khăn và kết quả kinh doanh năm 2010 phát sinh âm.

**Thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh:** Năm 2010 Công ty Mêca đã triển khai mạnh mẽ phương thức sản xuất mới nhằm đưa lại hiệu quả trong công việc và phù hợp với thực trạng của ngành xây lắp.

## III: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### 1. Cơ sở :

- Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2010.
- Nhu cầu của ngành.
- Tình hình thực tế về khả năng phát triển của Công ty.
- Các nhân tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Tình hình kinh tế trong nước.

### 2. Phương hướng và mục tiêu năm 2011:

#### a. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Xây lắp điện vẫn là ngành truyền thống và mũi nhọn.
- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các công trình xây lắp điện.
- Khai thác hiệu quả của khối kinh doanh khách sạn du lịch.
- Xây dựng một mô hình quản lý phù hợp, năng động nhằm phát triển hơn nữa tiềm lực của công ty phù hợp với đặc thù của ngành.

#### b. Hoạt động Đầu tư:

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục theo quy định của Dự án khu căn hộ cao cấp VNECO-PLAZA tại địa chỉ: 277 Bến Bình Đông, Q8, HCM để triển khai đầu tư xây dựng.

#### c. Công tác nhân sự:



- Đào tạo và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên.
- Củng cố, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Phát huy khả năng độc lập và sáng tạo của tất cả cán bộ công nhân viên.

**d. Chính sách lương thưởng phúc lợi:**

- Đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bằng và cao hơn năm 2010
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác.
- Tạo mọi điều kiện để cán bộ công nhân viên an tâm công tác.

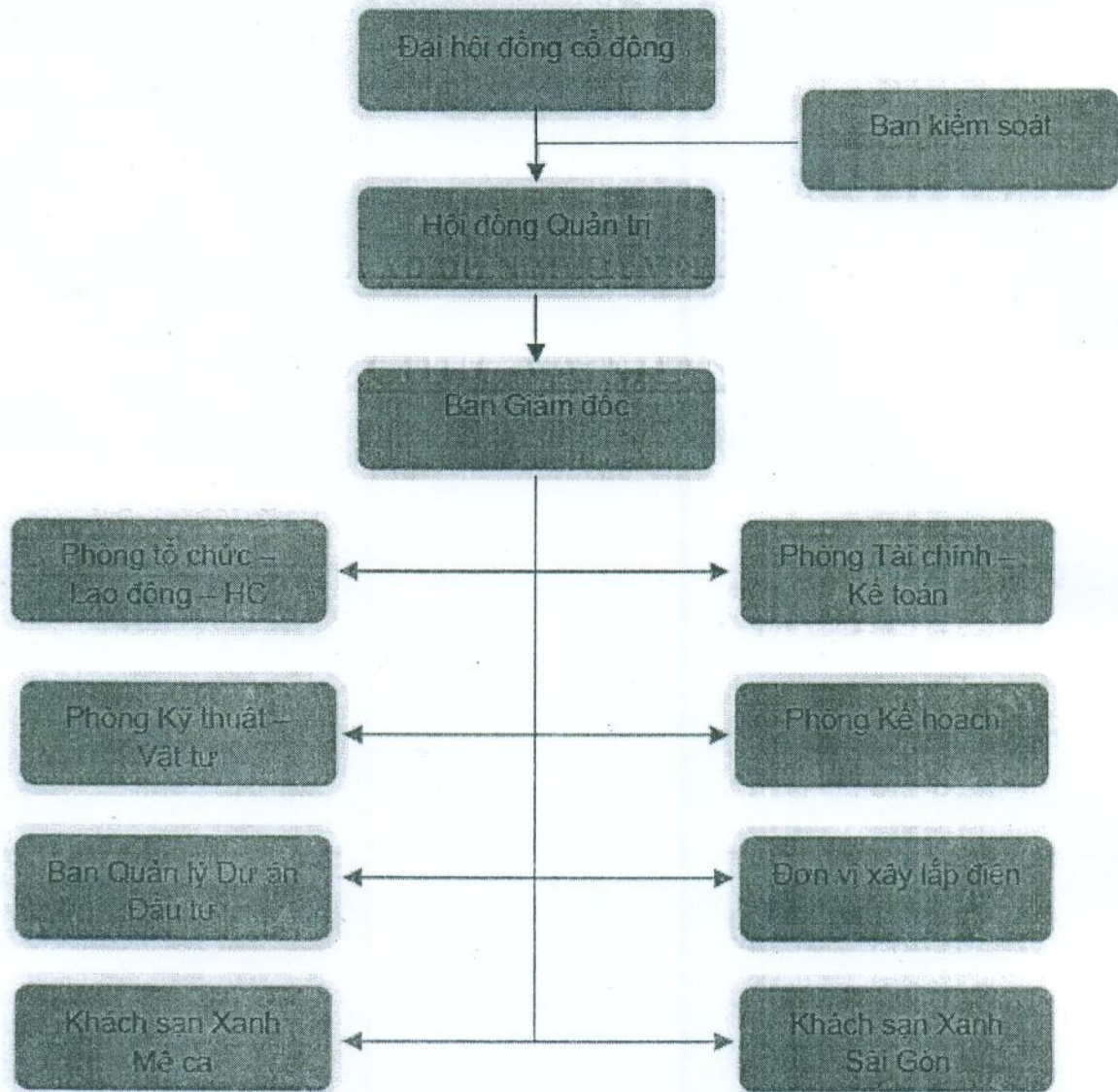
**e. Chỉ tiêu kinh tế kế hoạch SXKD năm 2011:**

đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011
1	Gía trị sản lượng	60.000	95.000
2	Doanh thu, thu nhập khác	31.148	66.398
3	Lợi nhuận	318	3.503
4	Cổ tức(%)		4
5	Vốn điều lệ	90.075	90.075

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### I. CƠ CẤU TỔ CHỨC





## II. TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN GIÁM ĐỐC

### 1. GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Họ và tên : LÂM QUỐC HẢI  
Số CMND : 024436152, cấp ngày 08/08/2005 tại Tp.HCM  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 07/06/1960  
Nơi sinh : Hải Dương  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Huế  
Địa chỉ thường trú : 12/1KP2, P.Tân Thuận Đông, Q7, HCM  
Số điện thoại : 083.9975154  
Trình độ văn hoá : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Đại học

#### Quá trình công tác:

1983-1989: Dạy học Tại Thành Phố Đà Nẵng

1989-1996: Làm việc tại công ty Xây lắp điện 3, Bộ Năng Lượng 1996-2008

Làm việc tại ban QL DA Nhiệt Điện 3, Tập đoàn điện lực Việt Nam

2008- đến nay: Làm việc tại Công ty CPĐT Và XD Điện Mêca Vneco

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Cổ phần  
Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0%.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3. PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Họ và tên : NGUYỄN VĂN NHẠ  
Số CMND : 197228092, cấp ngày 17/03/2006 tại Quảng Trị  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 08/04/1964  
Nơi sinh : An Phú, Kim Môn, Hải Dương  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : An Phú, Kim Môn, Hải Dương  
Địa chỉ thường trú : Đông Hà, Quảng Trị  
Số điện thoại : 08.3997 5154  
Trình độ văn hoá : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

2003 - 2005: Phó Giám đốc Công ty Vneco 5

2006 - 2007: Giám đốc Công ty cổ phần Kết cấu thép và mạ kẽm Mêca Vneco

2008 – Nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0%

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



4. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên : ĐOÀN TUẤN ANH

Số CMND : 201547294, cấp ngày 12/10/2004 tại Đà Nẵng

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 18/11/1967

Nơi sinh : Quảng Hoà, Quảng Trạch, Quảng Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Hoà, Quảng Trạch, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú : P244, CC 47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình TP.HCM

Số điện thoại : 08.3997 5155

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại Học Tài Chính - Kế Toán

Quá trình công tác:

1990 – 1999: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

1999 – 2004: Phó Kế toán trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9 (Nha Trang - Khánh Hoà)

2004 – Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 5.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0.22%

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### III. THAY ĐỔI GIÁM ĐỐC TRONG NĂM

Trong năm 2010 có sự thay đổi Giám đốc điều hành:

- Ông Nguyễn Thành Đồng – TV HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty: miễn nhiệm ngày 09/10/2010

- Ông Lâm Quốc Hải – TV HĐQT Giám Đốc Công ty: bổ nhiệm ngày 9/10/2010

### IV. QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Mêca VNECO có chính sách tiền lương tốt nhất cho Ban giám đốc và một số cán bộ quản lý, thưởng theo thành tích công việc, cấp xe công vụ ...

### V. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trải qua những năm hoạt động đội ngũ CBCNV hiện nay đã được đào tạo bài bản, có kỹ năng làm việc, tinh thần cầu tiến và tính kỷ luật cao. Lực lượng lao động Công ty được phân chia thành các cấp như: Lãnh đạo cấp cao, Cán bộ kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật, công nhân vận hành ...

Tính đến thời điểm 31/12/2010 tổng số CBCNV của toàn Công ty là

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng(%)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>97</b>	
Đại học	15	15,5
Cao đẳng, trung cấp	12	12,4
Công nhân kỹ thuật	7	7,2
Lao động sơ cấp	8	8,2
Lao động phổ thông	55	56,7

#### Chế độ làm việc:

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Điều kiện làm việc: văn phòng làm



việc thoáng mát, khang trang. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Lao động trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng điện, kinh doanh khách sạn làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, lương ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường.

**Chính sách đào tạo và tuyển dụng:**

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

❖ **Tuyển dụng**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chí bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

❖ **Chính sách thu hút nhân tài**

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

**Chính sách lương, thưởng và phúc lợi :**

❖ **Chính sách lương**

Tiền lương thỏa thuận hoặc lương khoán tại Công ty, trong đó đã bao gồm mức lương chính đóng BHXH. Tổng quỹ lương của Công ty do Tổng giám đốc trình và Hội đồng

quản trị quyết định, đảm bảo cho việc trả lương trong Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tiền lương chính của người lao động do hai bên thỏa thuận. Các khoản phụ cấp nếu có thực hiện theo các quy chế của Công ty. Quỹ tiền lương của Công ty bao gồm quỹ tiền lương tính theo đơn giá lương khoán của người lao động và quỹ tiền lương dự phòng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương khoán của người lao động do Giám đốc phê duyệt.
- Quỹ tiền lương dự phòng của Công ty (QTLDP), là phần còn lại của quỹ tiền lương thực hiện của Công ty sau khi trừ đi quỹ tiền lương khoán. Quỹ tiền lương dự phòng được dùng để dự phòng cho việc biến động trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; dùng để chi cho người lao động nhân ngày lễ, ngày Tết; hỗ trợ cho các đơn vị để chi trả tiền lương tối thiểu cho người lao động (nếu thiếu).

Căn cứ khả năng đóng góp của người lao động và khả năng tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị xem xét giải quyết nâng lương cho người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các đơn vị sản xuất của Công ty hưởng lương theo quy chế khoán theo sản phẩm, doanh thu áp dụng đối với công nhân xây dựng điện và nhân viên trực tiếp khách sạn căn cứ vào mức độ hoàn thành khối lượng, doanh thu, chất lượng công việc và tiết kiệm chi phí. Đối với lao động thuê ngoài căn cứ vào khối lượng, chất lượng và thời gian hoàn thành công việc.

❖ Chính sách thưởng

Công ty thưởng thêm cho các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty như: có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu. Quỹ khen thưởng phúc lợi được lãnh đạo Công ty và Công đoàn tham gia quản lý.

❖ Bảo hiểm và phúc lợi



Việc trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật

## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Đoàn Đức Hồng	1963	201498143	Chủ tịch
2	Nguyễn Thành Đồng	1950	201340924	Thành viên
3	Lê Thạch Túy	1967	200873492	Thành viên
4	Lâm Quốc Hải	1960	024436152	Thành viên
5	Đoàn Tuấn Anh	1967	201547294	Thành viên

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.	Họ và tên:	Đoàn Đức Hồng
2.	Số CMND:	201498143
3.	Giới tính:	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh:	10/06/1963
5.	Nơi sinh:	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình
6.	Quốc tịch:	Việt Nam
7.	Dân tộc:	Kinh
8.	Quê quán:	Vinh Hải, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
9.	Địa chỉ thường trú:	26 Trần Tông, Thành phố Đà Nẵng
10.	Số điện thoại cơ quan:	0511 562361
11.	Trình độ văn hoá:	12/12
12.	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế công nghiệp; Cao cấp chính trị



**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

13. Quá trình công tác:	
3/1986 – 3/1988	Cán bộ phòng Kế hoạch Công ty Xây lắp đường dây và Trạm III – Bộ Năng lượng
4/1988 – 12/1990	Cán bộ dự toán Phòng Kinh tế Dự toán Công ty Xây lắp điện 3
1/1991 – 2/1998	Phó phòng, Trưởng phòng Kinh tế Dự toán Công ty Xây lắp điện 3
3/1998 – 6/1998	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Xây lắp điện 3
7/1998 – 3/1999	Phó Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3
4/1999 – 9/2002	Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3
10/2002 – 1/2005	Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước) – Bộ Công nghiệp
12/2005 – Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	50.000CP
17. Số cổ phần đại diện cho VNECO:	6.310.000CP
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0CP
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Báo cáo thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên	Nguyễn Thành Đồng
2. Số CMND:	201340924
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	01/10/1950
5. Nơi sinh:	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An
6. Quốc tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú:	96 Thanh Thủy, Thành Phố Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511 562361
11. Trình độ văn hoá:	10/10
12. Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế lao động; Cao cấp chính trị
13. Quá trình công tác:	
05/1968 – 05/1971	Học nghề ở Liên Xô
06/1971 – 12/1971	Công nhân Nhà máy điện Yên Phụ - Hà Nội
01/1972 – 12/1979	Công tác tại Nhà máy điện Ninh Bình – Hà Nam Ninh
01/1980 – 7/1986	Học tại Đại học Công đoàn Matxcova, Liên Xô
08/1986 – 04/1988	Chuyên trách công đoàn Công ty Xây lắp đường dây và trạm V



**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

05/1988 – 12/1989	Phó thư ký Công đoàn Công ty Xây lắp điện 3
01/1990 – 03/1999	Chủ tịch Công đoàn Công ty Xây lắp điện 3
04/1999 – 09/2002	Phó Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3
10/2002 – 11/2005	Phó Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước) – Bộ công nghiệp
12/2005 – Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Giám đốc
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	20.000CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0,22%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0CP
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01. Họ và tên:	Lê Thạch Túy
02. Số CMND:	200.873.492
03. Giới tính:	Nam
04. Ngày tháng năm sinh:	04/09/1967
05. Nơi sinh:	Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
06. Quốc tịch:	Việt Nam
07. Dân tộc:	Kinh
08. Quê quán:	Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
09. Địa chỉ thường trú:	173 Hà Huy Tập, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511.3562367
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
13. Quá trình công tác:	
Từ 02-1986 đến 07-1989	Từ 02-1986 đến 07-1989
Từ 09-1990 đến 06-1995	Sinh viên Trường Đại học bách khoa Đà Nẵng
Từ 07-1996 đến 10-1998	Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 11-1998 đến 03-1999	Nhân viên Phòng Kinh tế đấu thầu – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 04-1999 đến 05-2002	Phó Văn phòng – Công ty Xây lắp Điện 3



**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

Từ 06-2002 đến 09-2009	Phó phòng Kinh tế Đối ngoại – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 09-2002 đến 04-2003	Trưởng phòng Kinh tế Đối ngoại – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 02-2003 đến 03-2004	Trưởng phòng Vật tư – Xuất nhập khẩu – Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 04-2004 đến 12-2005	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 01-2006 đến nay	Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Ủy viên Hội đồng quản trị
13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
14. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	50.000 CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0.56%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0 CP
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên:	Lâm Quốc Hải
2. Số CMND:	024436152
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	07/06/1960
5. Nơi sinh:	Hải Dương
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Huế
9. Địa chỉ thường trú:	12/1KP2, P.Tân Thuận Đông, Q7, HCM
10. Số điện thoại cơ quan:	083.9975154
11. Trình độ văn hoá:	10/10
12. Trình độ chuyên môn:	Đại học
13. Quá trình công tác:	
1983-1989	Dạy học Tại Thành Phố Đà Nẵng
1989-1996	Làm việc tại công ty Xây lắp điện 3, Bộ Năng Lượng
1996-2008	Làm việc tại ban QL DA Nhiệt Điện 3, Tập đoàn điện lực Việt Nam
2008- đến nay	Làm việc tại Công ty CPĐT Và XD Điện Mêca Vneco
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám



**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	độc
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	0 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Họ và tên:	Đoàn Tuấn Anh
2. Số CMND:	201547294
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	18/11/1967
5. Nơi sinh:	Quảng Hoà, Quảng Trạch, Quảng Bình
6. Quốc Tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Quảng Hoà, Quảng Trạch, Quảng Bình
9. Địa chỉ thường trú:	P244, CC 47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, TP.HCM
10. Số điện thoại cơ quan:	08.3997 5155
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Đại Học Tài Chính – Kế Toán
13. Quá trình công tác:	
1990 – 1999	Cán bộ phòng Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
1999 – 2004	Phó Kế toán trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9 (Nha Trang – Khánh Hoà)
2004 – Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mê ca Vneco (Phú Nhuận – Tp. HCM)



**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

---

14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	5.000 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0.22%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**II. BAN KIỂM SOÁT**

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Hồ Văn Quang	01/09/1963	201340940	Trưởng ban
2	Nguyễn Văn Quảng	26/03/1965	201532219	Thành viên
3	Võ Thành Lương	18/04/1974	181985963	Thành viên

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

1. Họ và tên:	Hồ Văn Quang
2. Số CMND:	201340940
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	01/09/1963
5. Nơi sinh:	Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an.
6. Quốc tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an.
9. Địa chỉ thường trú:	K54/25 Đường Hoàng Văn Thái , Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511.3562367
11. Trình độ văn hoá:	10/10
12. Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác:	
+ Từ 1984 – 1987	Công tác tại Công ty xây lắp đường dây và trạm V
+ Từ 1988 – 2005	Công tác tại Công ty xây lắp điện 3



**CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES**

+ Từ 2005 – nay	Chánh văn phòng – Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam .
+ Từ 01/04 /2008 – nay	Trưởng ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu tư & Xây Dựng Điện Mê ca VNECO,
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Trưởng Ban kiểm soát
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	5.000CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0,06%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Họ và tên:	Nguyễn Văn Quảng
2. Số CMND:	201532219
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	26/03/1965
5. Nơi sinh:	Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An
6. Quốc tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú:	Tổ 60, Phường Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	0511.3562367
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế và Quản lý Doanh nghiệp
13. Quá trình công tác:	
+ Từ 1984-1987	Phòng tham mưu, sư đoàn 341, Quân khu IV
+ Từ 1987-2005	Chuyên viên, Phó phòng Tổ chức Nhân sự và Đào tạo Công ty Xây Lắp Điện 3
+ Từ 2005 – nay	Phó phòng Tổ chức Nhân sự và Đào tạo Tổng Công ty Cổ phần Xây Dựng Điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Thành viên ban kiểm soát
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không



CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0,0%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Họ và tên:	Võ Thành Lương
2. Số CMND:	181985963
3. Giới tính:	Nam
4. Ngày tháng năm sinh:	18/04/1974
5. Nơi sinh:	Vĩnh Thành, Yên Thành, Nghệ An
6. Quốc tịch:	Việt Nam
7. Dân tộc:	Kinh
8. Quê quán:	Vĩnh Thành, Yên Thành, Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú:	Tổ 32, Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng
10. Số điện thoại cơ quan:	05113.562366
11. Trình độ văn hoá:	12/12
12. Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD
13. Quá trình công tác:	
Năm 2000 - năm 2002	Công tác tại phòng Kế hoạch Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam
Năm 2002 đến nay	Công tác tại phòng Tài chính kế toán, Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco:	Thành viên Ban kiểm soát



15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân:	5.000 cổ phần
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	0.06%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**III. CÁC DỮ LIỆU THÔNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG**

- Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là Cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu: 9.007.500 cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu)
- Hiện nay công ty có: 607 cổ đông trong đó:
  - + Cổ đông đã lưu ký : 605
  - + Cổ đông chưa lưu ký : 02
  - + Cổ đông nước ngoài : 04

**Nơi nhận:**

- UBCK NN
- SGDCK TP.HCM
- Lưu VP – Công ty

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2011*

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO  
GIÁM ĐỐC *HL*



LÂM QUỐC HẢI





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH TP.HCM

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÈCA VNECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2010

*Đã được kiểm toán*

**AIS C**

ACCOMPANY WITH BUSINESS



## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO trình bày báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO (sau đây viết tắt là "Công ty") đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010, như sau:

### 1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO tiền thân là Công ty Cổ phần điện 3, được thành lập theo Hợp đồng thành lập Công ty Cổ phần Xây lắp điện 3 - Sài Gòn số 01 CP/PCC3-SANNAM-VDIEN/2003 ngày 06/10/2003 giữa Công ty Xây lắp điện 3 (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam), Công ty TNHH San Nam và Ông Vũ Văn Điện.

Tháng 4 năm 2006 Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Kết cấu thép và mạ kẽm MÊCA VNECO.

Tháng 6 năm 2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002120 thay đổi lần thứ năm ngày 26/6/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ trên đăng ký kinh doanh của Công ty là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng). Cơ cấu vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là:

Tên cổ đông	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Cổ phần xây dựng điện Việt Nam	98.800.000.000	65,87
- Ông Lê Thạch Túy	20.000.000.000	13,33
- Ông Đỗ Ngọc Tiên	200.000.000	0,13
- Các cổ đông khác	31.005.000.000	20,67

Tại thời điểm 31/12/2010, số vốn điều lệ thực tế đã góp của Công ty là 90.075.000.000 đồng (Chín mươi tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu đồng), cơ cấu vốn như sau:

Tên cổ đông	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Cổ phần xây dựng điện Việt Nam	63.100.000.000	70,05
- Các đối tượng khác	26.975.000.000	29,95

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Công ty có trụ sở chính tại: 740C Nguyễn Kiệm, phường 4, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành, nghề kinh doanh Công ty đã đăng ký và được cấp phép bao gồm:

- Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép các loại;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện CN - dân dụng;
- Sửa chữa và bảo trì nhà máy điện công nghiệp;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa-quốc tế;



## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

### 2. Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Mua bán máy móc, vật tư, thiết bị ngành công - nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy điện, thủy lợi, cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp;
- Mua bán vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công;
- Tư vấn đầu tư;
- Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, kho bãi.

### 3. Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty

Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm tài chính 2010 và tới ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

Ông Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Đồng	Thành viên
Ông Lê Thạch Túy	Thành viên
Ông Lâm Quốc Hải	Thành viên
Ông Đoàn Tuấn Anh	Thành viên

#### Ban giám đốc

Ông Nguyễn Thành Đồng	Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 09/10/2010
Ông Lâm Quốc Hải	Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 09/10/2010
Ông Nguyễn Văn Nhạ	Phó Giám đốc	
Ông Đoàn Tuấn Anh	Kế toán trưởng	

### 4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Số liệu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được thể hiện cụ thể tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính, được trình bày từ trang 05 đến trang 20 kèm theo.

### 5. Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

### 6. Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2010; kết quả hoạt động kinh doanh cũng như dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục.


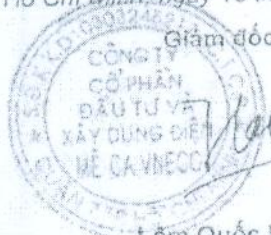
Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách hợp lý để phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Giám đốc Công ty cam kết đã cung cấp đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán, các chứng từ và tài liệu khác có liên quan cho các Kiểm toán viên của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

Cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty mà chưa được thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Giám đốc   
  
Lâm Quốc Hải





Số: 100554/BCKT- AISHN

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh  
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281  
Email: aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊCA VNECO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được lập ngày 18/02/2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO (sau đây viết tắt là "Công ty") từ trang 05 đến trang 20 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ vào kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệm cần thiết, thu thập các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét, đánh giá tính tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng; các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho những nhận xét của chúng tôi.

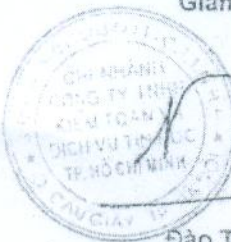
### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO tại ngày 31/12/2010, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN**  
**VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Giám đốc



**Đào Tiên Đạt**

Chứng chỉ KTV số: Đ0078/KTV

Kiểm toán viên

**Nguyễn Thị Thanh Huệ**

Chứng chỉ KTV số: 0756/KTV

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St., Cầu Giấy Dist., Hà Nội

Branch in Đà Nẵng : 36 Hà Huy Tập St., Thanh Khê Dist., Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ : 6B-36/4 St., Ninh Kiều Dist., Cần Thơ City.

Representative in Hải Phòng : 18 Hoàng Văn Thụ St., Hồng Bàng Dist., Hải Phòng

Tel: (04) 3982 0045/46/47

Tel: (0611) 371 5619

Tel: (0710) 3813 004

Tel: (0311) 3569 577

Fax: (04) 3782 0648

Fax: (0611) 371 5220

Fax: (0710) 3828 768

Fax: (0311) 3569 576

Email: aishn@aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31/12/2010

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>111.727.252.405</b>	<b>172.148.563.174</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>111.727.252.405</b>	<b>172.148.563.174</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	14.000.000.000	35.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		41.909.246.213	50.533.592.468
3. Người mua trả tiền trước	313		9.364.166.176	57.234.105.162
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	691.742.142	2.210.360.253
5. Phải trả người lao động	315		259.420.901	172.067.443
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1.713.745.432	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	42.601.529.203	26.835.515.510
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.187.402.338	162.902.338
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>101.299.067.934</b>	<b>107.632.675.867</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>101.299.067.934</b>	<b>107.632.675.867</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90.075.000.000	90.075.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.161.453.222	338.453.222
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		976.705.862	153.705.862
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		9.085.908.850	17.065.516.783
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>213.026.320.339</b>	<b>279.781.239.041</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			0	26.511.221.068
5. Ngoại tệ các loại				
- EURO			64,84	64,73
- USD			410,15	408,89

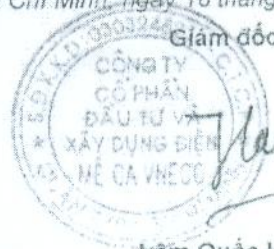
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đoàn Tuấn Anh

Giám đốc



Lâm Quốc Hải



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

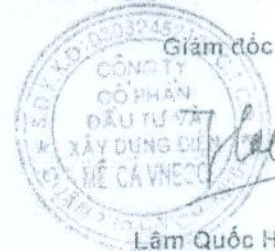
CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	23.112.884.147	45.040.096.549
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	23.112.884.147	45.040.096.549
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	26.639.511.542	37.434.904.971
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3.526.627.395)	7.605.191.578
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	135.551.534	71.748.931
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	484.548.030	4.131.155.031
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		101.468.030	4.131.155.031
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.802.699.693	2.335.161.918
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(12.678.323.584)	1.210.623.560
11. Thu nhập khác	31		24.104.575.203	38.583.802.606
12. Chi phí khác	32		16.113.859.552	23.576.183.061
13. Lợi nhuận khác	40		7.990.715.851	15.007.619.545
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.687.607.933)	16.218.243.105
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	0	1.607.669.143
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.687.607.933)	14.610.573.962
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.35	(520,41)	1.622,05

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ  
XÂY DỰNG ĐIỆN  
MÊCA VNECO

Đoàn Tuấn Anh

Lâm Quốc Hải



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
<b>I. Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	27.781.553.741	72.520.466.197
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(20.827.016.146)	(15.505.923.742)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.735.161.758)	(3.539.186.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(101.468.030)	(4.102.058.446)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.000.000.000)	(487.300.176)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	42.203.128.263	2.751.010.027
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.122.638.105)	(7.327.608.508)
<b>Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>39.198.397.965</b>	<b>44.309.399.352</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(5.158.937.732)	(4.254.985.906)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	79.797.869	71.748.931
<b>Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(5.079.139.863)</b>	<b>(4.183.236.975)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	0	3.536.103.179
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(35.000.000.000)	(43.806.828.664)
<b>Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(35.000.000.000)</b>	<b>(40.270.725.485)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(880.741.898)</b>	<b>(144.563.108)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.565.122.972	3.709.686.080
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	0
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>2.684.381.074</b>	<b>3.565.122.972</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

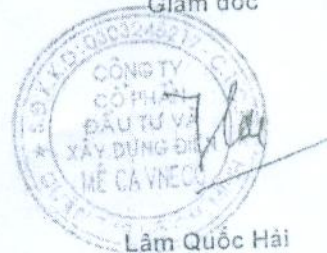


Kế toán trưởng



Đoàn Tuấn Anh

Giám đốc



Lâm Quốc Hải



**Thuyết minh Báo cáo tài chính***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO tiền thân là Công ty Cổ phần điện 3, được thành lập theo Hợp đồng thành lập Công ty Cổ phần Xây lắp điện 3 - Sài Gòn số 01 CP/PCC3-SANNAM-VDIEN/2003 ngày 06/10/2003 giữa Công ty Xây lắp điện 3 (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam), Công ty TNHH San Nam và Ông Vũ Văn Điện.

Tháng 4 năm 2006 Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Kết cấu thép và mạ kẽm MÊCA VNECO.

Tháng 6 năm 2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002120 thay đổi lần thứ năm ngày 26/6/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty có trụ sở chính tại: 740C Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ trên đăng ký kinh doanh của Công ty là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).

Cơ cấu vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là:

Tên cổ đông	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Cổ phần xây dựng điện Việt Nam	98.800.000.000	65,87
- Ông Lê Thạch Túy	20.000.000.000	13,33
- Ông Đỗ Ngọc Tiến	200.000.000	0,13
- Các cổ đông khác	31.005.000.000	20,67

Tại thời điểm 31/12/2010, số vốn điều lệ thực tế đã góp của Công ty là 90.075.000.000 đồng, cơ cấu như sau:

Tên cổ đông	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Cổ phần xây dựng điện Việt Nam	63.100.000.000	70,05
- Các đối tượng khác	26.975.000.000	29,95

**1- Hình thức sở hữu vốn**

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

**2- Lĩnh vực kinh doanh chính**

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 bao gồm: Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện công nghiệp, xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, kinh doanh du lịch, khách sạn.

**3- Ngành nghề kinh doanh**

Ngành, nghề kinh doanh Công ty đã đăng ký và được cấp phép bao gồm:

- Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép các loại;



### Thuyết minh Báo cáo tài chính

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện công nghiệp - dân dụng;
- Sửa chữa và bảo trì nhà máy điện công nghiệp;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa quốc tế;
- Mua bán máy móc, vật tư, thiết bị ngành công - nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy điện, thủy lợi, cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp;
- Mua bán vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công;
- Tư vấn đầu tư;
- Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, kho bãi.

### II- KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1- Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm theo năm dương lịch của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (đồng).

### III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1- Chế độ kế toán áp dụng

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### 2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### 3- Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính.



## Thuyết minh Báo cáo tài chính

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các Ngân hàng, đảm bảo đã được kiểm kê, có xác nhận số dư của các Ngân hàng

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng Việt Nam: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

#### 2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Phản ánh và ghi chép theo nguyên tắc giá gốc;

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền;

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

#### 3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

#### 6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán số 16 - Chi phí đi vay.

#### 7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước: Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm: chi phí trả trước phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính; công cụ, dụng cụ xuất dùng một



### Thuyết minh Báo cáo tài chính

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một năm tài chính phải phân bổ dần vào các đối tượng chịu chi phí trong nhiều năm.

#### 10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn điều lệ được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông của Công ty.

Việc tăng giảm vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty.

#### 11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu hoạt động xây lắp được ghi nhận theo khối lượng xây lắp hoàn thành được nghiệm thu giữa Công ty và khách hàng, được khách hàng chấp nhận thanh toán và đã phát hành hóa đơn tài chính theo quy định

Doanh thu bán hàng: được ghi nhận theo nguyên tắc kế toán dồn tích, tuân thủ đầy đủ 05 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác". Các khoản nhận trước của khách hàng không ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

Doanh thu cung cấp dịch vụ (gia công): được ghi nhận tuân thủ đầy đủ 04 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác". Phần công việc đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác"

#### 12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí lãi tiền vay được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### 13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Theo Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2008 đến năm 2012 cho hoạt động kinh doanh lĩnh vực truyền tải điện.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

#### 15- Nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty thực hiện hạch toán và kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Hoạt động xây lắp và khách sạn đều chịu thuế suất thuế GTGT là 10%.



**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Tiền mặt tại quỹ	73.481.848	815.101.962
Tiền gửi ngân hàng (*)	2.610.899.226	2.750.021.010
<b>Cộng</b>	<b>2.684.381.074</b>	<b>3.565.122.972</b>

(\*) Chi tiết tiền gửi ngân hàng

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
<b>Tiền gửi VND</b>	<b>2.601.139.649</b>	<b>2.740.707.648</b>
NH NN & PTNT - CN Mạc Thị Bưởi	849.399.222	2.056.001.513
NH NN & PTNT - CN 9 - TP.HCM	1.823.899	8.262.800
NH Đầu tư và Phát triển - Sở giao dịch II	447.283.425	127.062.054
NH TMCP Đại Tín - CN Sài Gòn	322.894.290	335.888.713
NH TMCP Ngoại thương - CN Phú Mỹ Hưng	941.550.789	213.472.568
Cty Chứng khoán NH Ngoại thương Việt Nam	38.188.024	0
<b>Tiền gửi ngoại tệ</b>	<b>9.759.577</b>	<b>9.313.362</b>
<b>Tiền gửi USD</b>	<b>410,15 7.985.620</b>	<b>408,89 7.555.878</b>
NH Đầu tư và phát triển - Sở giao dịch II	207,45 4.039.051	206,71 3.829.218
NH NN & PTNT - CN Mạc Thị Bưởi	202,70 3.946.569	202,18 3.726.660
<b>Tiền gửi EURO</b>	<b>64,84 1.773.957</b>	<b>64,73 1.757.484</b>
NH Đầu tư và phát triển - Sở giao dịch II	64,84 1.773.957	64,73 1.757.484
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.610.899.226</b>	<b>2.750.021.010</b>

**3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Phải thu Công ty TNHH Hải Vân Sơn tiền lãi vay ngân hàng MÊCA trả hộ (*)	3.998.180.001	0
Phải thu khác Công ty TNHH Hải Vân Sơn (*)	1.000.000.000	0
Ông Võ Văn Khôi	10.159.500	10.159.500
Kinh phí công đoàn	2.561.271	950.427
Phải thu khác	5.770.295	5.770.295
<b>Cộng</b>	<b>5.016.671.067</b>	<b>16.880.222</b>

(\*): Ngày 24/12/2008, Công ty TNHH Hải Vân Sơn ký hợp đồng mua Khách sạn Xanh Sài Gòn tại địa chỉ số 740C đường Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO với giá trị chuyển nhượng là 21.700.000.000 đồng. MÊCA thế chấp khách sạn



**Thuyết minh Báo cáo tài chính***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Xanh Sài Gòn (chưa làm thủ tục sang tên cho Hải Vân Sơn do đang trong quá trình thanh toán) bảo lãnh cho Hải Vân Sơn vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9 Tp. Hồ Chí Minh số tiền 14.000.000.000 đồng, Hải Vân Sơn sau khi nhận tiền vay đã chuyển cho MÊCA 13.000.000.000 đồng. Tới thời điểm trả nợ gốc và lãi vay cho ngân hàng thì Hải Vân Sơn bị mất khả năng thanh toán, Giám đốc Công ty TNHH Hải Vân Sơn đề nghị Ngân hàng thực hiện xử lý tài sản thế chấp, tuy nhiên tài sản này vẫn thuộc MÊCA nên Ngân hàng đã yêu cầu MÊCA phải trả nợ thay Hải Vân Sơn theo quy định của Hợp đồng thế chấp bảo lãnh đã ký kết và Công ty đã thực hiện theo yêu cầu đó.

**4. Hàng tồn kho**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Nguyên liệu, vật liệu	43.779.299	26.174.602.767
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.633.745.432	17.466.883.467
<b>Cộng</b>	<b>1.677.524.731</b>	<b>43.641.486.234</b>

**3. Tình hình tăng; giảm tài sản cố định hữu hình***Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ</b>				
Tại 01/01/2010	18.515.338.724	522.704.248	234.231.793	19.272.274.765
Tăng do mua sắm	0	150.718.000	0	150.718.000
Giảm khác	0	(11.958.000)	0	(11.958.000)
Tại 31/12/2010	18.515.338.724	661.464.248	234.231.793	19.411.034.765
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Tại 01/01/2010	771.676.637	77.061.641	47.232.728	895.971.006
Khấu hao trong năm	411.451.972	48.631.626	26.379.504	486.463.102
Giảm khác	0	(249.125)	0	(249.125)
Tại 31/12/2010	1.183.128.609	125.444.142	73.612.232	1.382.184.983
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại 01/01/2010	17.743.662.087	445.642.607	186.999.065	18.376.303.759
Tại 31/12/2010	17.332.210.115	536.020.106	160.619.561	18.028.849.782

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 0 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ đang dùng để cầm cố, thế chấp vay là 18.028.849.782 đồng.



**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**10. Tài sản cố định vô hình**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ			
Tại 01/01/2010	58.695.390.000	0	58.695.390.000
Tại 31/12/2010	58.695.390.000	0	58.695.390.000
Hao mòn lũy kế			
Tại 01/01/2010	0	0	0
Tại 31/12/2010	0	0	0
Giá trị còn lại			
Tại 01/01/2010	58.695.390.000	0	58.695.390.000
Tại 31/12/2010	58.695.390.000	0	58.695.390.000

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Dự án 277 Bến Bình Đông	90.538.120.200	84.468.282.074
<b>Cộng</b>	<b>90.538.120.200</b>	<b>84.468.282.074</b>

Đây là dự án căn hộ cao cấp tại 277 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. Dự án có tổng mức đầu tư là 498.000.000.000 đồng xây dựng trên diện tích đất 5.465,4 m2 bao gồm 01 tầng hầm để xe, khối đế 2 tầng thương mại, dịch vụ và khối căn hộ 23 tầng. Hiện nay dự án mới trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chưa được cấp giấy phép xây dựng.

**13. Đầu tư dài hạn khác**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Công ty Cổ phần Sông Ba	1.915.400.000	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.915.400.000</b>	<b>2.500.000.000</b>

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	327.403.980	642.338.301
<b>Cộng</b>	<b>327.403.980</b>	<b>642.338.301</b>

**15. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II	0	35.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	14.000.000.000	0
NH Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh 9, Tp.HCM	14.000.000.000	0
<b>Cộng</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>35.000.000.000</b>



**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	78.302.704	596.940.815
Thuế thu nhập doanh nghiệp	607.669.143	1.607.669.143
Thuế thu nhập cá nhân	5.770.295	5.770.295
<b>Cộng</b>	<b>691.742.142</b>	<b>2.210.380.253</b>

**17. Chi phí phải trả**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Lãi vay phải trả	80.000.000	0
Trích trước chi phí công trình	1.633.745.432	0
<b>Cộng</b>	<b>1.713.745.432</b>	<b>0</b>

**18. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	24.706.151	64.736.750
Phải trả Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam (*)	41.752.095.581	19.609.131.156
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	8.000.000	9.000.000
Các khoản phải trả khác	816.727.471	7.152.647.604
<b>Cộng</b>	<b>42.601.529.203</b>	<b>26.835.515.510</b>

(\*): Đây là khoản tiền mà Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam cho vay để trả nợ ngân hàng và tăng vốn lưu động.

**22. Nguồn vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.075.000.000	185.453.222	705.862	3.057.942.821	93.319.101.905
Lãi trong năm trước	0	0	0	14.610.573.962	14.610.573.962
Tăng khác	0	153.000.000	153.000.000	0	306.000.000
Giảm khác	0	0	0	(603.000.000)	(603.000.000)
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	90.075.000.000	338.453.222	153.705.862	17.065.516.783	107.632.675.867
Tăng khác	0	823.000.000	823.000.000	0	1.646.000.000
Giảm khác (*)	0	0	0	(3.292.000.000)	(3.292.000.000)
Lỗ trong năm nay	0	0	0	(4.687.607.933)	(4.687.607.933)
Số dư cuối năm nay	90.075.000.000	1.161.453.222	976.705.862	9.065.908.850	101.299.067.934

(\*): Phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết số 01/2010 NQ/MECA-DHĐCĐ ngày 21/6/2010 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÈCA VNECO.



**Thuyết minh Báo cáo tài chính***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Vốn góp của Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam	63.100.000.000	63.100.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	26.975.000.000	26.975.000.000
<b>Cộng</b>	<b>90.075.000.000</b>	<b>90.075.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức lợi nhuận được chia**

	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90.075.000.000	90.075.000.000
+ Vốn góp đầu năm	90.075.000.000	90.075.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	90.075.000.000	90.075.000.000

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.007.500	9.007.500
+ Cổ phiếu phổ thông	9.007.500	9.007.500
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.007.500	9.007.500
+ Cổ phiếu phổ thông	9.007.500	9.007.500
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

**e. Các quỹ của doanh nghiệp:**

	31/12/2010 đồng	01/01/2010 đồng
Quỹ đầu tư phát triển	1.161.453.222	338.453.222
Quỹ dự phòng tài chính	976.705.862	153.705.862

*Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:*

- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.
- Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại đã xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra các tổn thất và của các tổ chức Bảo hiểm.

**Thuyết minh Báo cáo tài chính***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****25. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.112.884.147	45.040.096.549
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	0	4.373.366.062
Doanh thu xây lắp	21.106.551.874	38.112.796.002
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.006.332.273	2.553.934.485

**28. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	0	34.233.948.203
Giá vốn xây lắp	24.058.860.955	3.313.816.413
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.580.650.587	2.721.605.399
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	(2.834.465.044)
<b>Cộng</b>	<b>26.639.511.542</b>	<b>37.434.904.971</b>

**29. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	80.437.534	71.748.931
Lãi kinh doanh chứng khoán	55.114.000	0
<b>Cộng</b>	<b>135.551.534</b>	<b>71.748.931</b>

**30. Chi phí tài chính**

	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
Lãi tiền vay	101.468.030	4.131.155.031
Dự phòng giảm giá chứng khoán	383.080.000	0
<b>Cộng</b>	<b>484.548.030</b>	<b>4.131.155.031</b>

**33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.404.112.792	27.592.584.209
Chi phí nhân công	2.293.005.856	3.751.136.327
Chi phí khấu hao tài sản cố định	486.213.977	3.682.081.490
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.504.855.963	462.476.367
Chi phí khác bằng tiền	8.242.584.643	1.147.061.068
<b>Cộng</b>	<b>29.930.773.231</b>	<b>36.635.339.461</b>



**Thuyết minh Báo cáo tài chính***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2010 đồng	Năm 2009 đồng
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.687.607.933)	14.610.573.962
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.007.500	9.007.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(520,41)	1.622,05

**VIII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****2- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

**3- Thông tin về bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm:

- **Giao dịch với Công ty mẹ:** Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO) là Công ty mẹ có cổ phần chi phối chiếm 65,87% vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty; chiếm 70,05% vốn điều lệ thực góp của Công ty tính đến ngày 31/12/2010. Trụ sở chính của Công ty mẹ đặt tại số 234 Nguyễn Văn Linh - Thanh Khê - Đà Nẵng.

Các giao dịch chủ yếu của Công ty với Công ty mẹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 bao gồm:

- Nhận vật tư (sắt, thép, bulông, kẽm thỏi...) phục vụ các hoạt động gia công cột thép, xây lắp đường dây theo các hợp đồng kinh tế đã ký giữa Công ty mẹ và Công ty;
- Nhận vốn vay từ Công ty mẹ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty; nhận vốn bằng tiền do Công ty mẹ cấp (ứng vốn) để thực hiện các hợp đồng kinh tế ký giữa Công ty mẹ và Công ty đồng thời quyết toán khối lượng xây lắp, gia công hoàn thành và thanh toán công nợ với Công ty mẹ;
- Chia và trả cổ tức Công ty mẹ được hưởng theo tỷ lệ vốn góp.

Công nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2010 với Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam (VNECO):

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	01/01/2010 đồng	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	31/12/2010 đồng
<b>Tổng VNECO trả tiền trước cho MÊCA thi công công trình điện</b>					
1	Vốn ứng trước thi công	15.733.513.550	16.838.214.465	28.740.530.292	3.831.197.723
<b>MÊCA phải trả Tổng VNECO do mua vật tư</b>					
1	Vật tư MÊCA giữ hồ	26.511.221.068	3.459.500	3.459.500	26.511.221.068
2	MÊCA mua vật tư của tổng VNECO	10.961.466.875	0	0	10.961.466.875
<b>MÊCA phải trả khác VNECO</b>					
1	MÊCA phải trả Tổng VNECO tiền sửa chữa công trình, tiền vay mượn tạm thời	3.348.273.674	27.410.000	2.859.819.260	515.864.414
2	MÊCA phải trả Tổng VNECO tiền thu xếp tin dụng	0	41.402.666.667	0	41.402.666.667
<b>MÊCA phải thu khác VNECO</b>					
1	Tổng VNECO phải trả tiền MÊCA chi hộ kinh phí đền bù	14.408.000	543.369.150	391.861.650	166.435.500



**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Giao dịch với các Công ty liên kết của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2010 đồng	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	31/12/2010 đồng
<b>Phải thu khách hàng</b>				
Công ty CP Xây dựng điện VNECO 7 - Gia công mạ kẽm	680.478.068	0	680.478.068	0
Công ty CP Xây dựng điện VNECO 11 - Tiền phòng khách sạn	4.895.000	0	4.895.000	0
<b>Trả trước cho người bán</b>				
Công ty CP Xây dựng điện VNECO 11 - Tạm ứng tiền thi công công trình Khu căn hộ cao cấp VNECO - Bến Bình Đông	2.887.327.550	131.232.917	126.348.714	2.892.211.753

- Năm 2009, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO góp vốn liên doanh 18.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Kết cấu thép Thành Long Vi Ne Co có trụ sở tại Lô B1, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao dịch chủ yếu với Công ty Cổ phần Kết cấu thép Thành Long Vi Ne Co trong kỳ kế toán là: Mua vật tư phục vụ gia công cột, móng thép và xây lắp đường dây:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2010 đồng	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	31/12/2010 đồng
Công nợ MÊCA phải trả do mua thép, kẽm, bu lông, vật liệu phụ của Thành Long	9.424.730.640	869.881.591	19.276.083.497	(8.981.471.266)
MÊCA ứng trước tiền cho Thành Long gia công móng thép	25.805.582	12.414.101	38.219.683	0

**5- Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2010 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh.

**7- Thông tin khác**

Trong năm tài chính 2010, Công ty Cổ phần Thành Long có ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO về việc mua lại 1.800.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của MÊCA tại liên doanh Công ty Cổ phần Kết cấu thép Thành Long Vi Ne Co với đơn giá chuyển nhượng là 3.500 đồng/cổ phần. Cho tới thời điểm 31/12/2010 Công ty Cổ phần Thành Long đã thực hiện chuyển tiền cho MÊCA tổng số tiền 3.000.000.000 đồng, tuy nhiên các thủ tục về việc chuyển nhượng chưa được thực hiện.

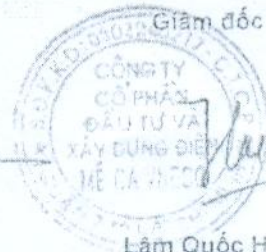
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đoàn Tuấn Anh

Lâm Quốc Hải